

Số: 01/2025/QĐCNTTLH

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Trần V và bà Lê Thị Cẩm T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con giữa ông Trần V và bà Lê Thị Cẩm T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Trần V**, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Số 15 Ánh Sáng, Phường A, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng. (nay địa chỉ là số 15 Ánh Sáng, Phường X – Đ, Tỉnh Lâm Đồng).

+ Bà **Lê Thị Cẩm T**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số 15 Ánh Sáng, Phường A, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng. (nay địa chỉ là số 15 Ánh Sáng, Phường X – Đ, Tỉnh Lâm Đồng).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần V và bà Lê Thị Cẩm T cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Trần V và bà Lê Thị Cẩm T xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày 21/01/2000 (hiện đã trưởng thành) và Trần

Hoàng P, sinh ngày 07/01/2009. Ly hôn, cả hai thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Hoàng P, sinh ngày 07/01/2009 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Ông V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng (*Năm triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 8/2025 trở đi cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1, Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015

- *Về tài sản chung*: Ông Trần V và bà Lê Thị Cẩm T xác định tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Trần V và bà Lê Thị Cẩm T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- UBND Phường X – Đ
(trước kết hôn tại UBND Phường A, Đ);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Minh Hòa